

Số: 152/BC-XSKT

Rạch Giá, ngày 30 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017**
(Phụ lục X Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

+ Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

Tiền lương đối với người lao động được xác định trên cơ sở mức tiền lương kế hoạch, điều chỉnh theo mức tăng hoặc giảm năng suất lao động bình quân, lợi nhuận so với năng suất lao động bình quân và lợi nhuận kế hoạch.

Tiền thưởng hàng năm của người lao động được xác định từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty trả lương, thưởng cho người lao động gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, trả lương thỏa đáng đối với người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao và đóng góp nhiều cho công ty.

+ Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Tiền lương của viên chức quản lý doanh nghiệp được xác định và trả lương, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành doanh nghiệp và có không chế mức hưởng tối đa, đảm bảo tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong công ty.

Tiền thưởng của người quản lý công ty được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả vào cuối năm.

b. Quỹ tiền lương kế hoạch:

+ Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động xác định theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp:



Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty được xác định theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

+ Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được phân phối theo quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động của công ty và quy định pháp luật hiện hành.

+ Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp:

Tiền lương, tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp được phân phối theo quy chế trả lương, thưởng đối với người quản lý của công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
I	Hạng Công ty được xếp:		I	I	I
II	Tiền lương của người lao động:				
1	Lao động	Người	250	246	267
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	14.700	15.900	16.540
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	55.111	58.798	66.261
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	11.246	14.699	16.564
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	17.700	19.900	20.660
III	Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp:				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,333	23,333	23,333
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.721	3.427	3.427

10137 - C
NG TY
GIỆM HỮU HẠ
HÀNH VIÊN
KIỂM THIẾ
I GIANG
T. KIẾN

4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/ tháng	30,2	38,07	38,07
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	340	428	428
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	3,06	5,9	5,9
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	34	42,8	42,8

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Kiên Giang;
- Lưu VT.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Heu



TRẦN THIÊN TÂM

